

Số: /BC-UBND

Ngân Sơn, ngày tháng 9 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện công tác Cải cách hành chính quý III, phương hướng nhiệm vụ quý IV năm 2022

Thực hiện công văn số 297/SNV-TCBC&CCHC ngày 04/3/2022 của Sở Nội vụ về hướng dẫn thực hiện báo cáo cải cách hành chính định kỳ, Ủy ban nhân dân huyện Ngân Sơn báo cáo kết quả thực hiện công tác Cải cách hành chính quý III, phương hướng nhiệm vụ quý IV năm 2022 của huyện như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC

1. Các hoạt động chỉ đạo, điều hành nổi bật của lãnh đạo UBND huyện đối với công tác CCHC:

Công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính (CCHC) được huyện quan tâm thực hiện thường xuyên. Trong 9 tháng đầu năm, ngoài các văn bản, kế hoạch triển khai về CCHC, Ủy ban nhân dân (UBND) huyện đã ban hành một số văn bản chỉ đạo về công tác CCHC, như:

+ Văn bản số 258/UBND-VHTT ngày 11/02/2022 của UBND huyện về tăng cường triển khai, giải quyết các TTHC qua DVC TT và dịch vụ Bưu chính công ích;

+ Văn bản số 270/UBND-VHTT ngày 14/02/2022 của UBND huyện về việc triển khai Hệ thống hỗ trợ thanh toán trực tuyến khi thực hiện các TTHC qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4;

+ Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 01/3/2022 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

+ Văn bản số 457/UBND-NV ngày 04/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo định kỳ công tác cải cách hành chính;

+ Văn bản số 506/UBND-NV ngày 10/3/2022 về việc tham mưu khắc phục các hạn chế về CCHC năm 2021;

+ Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 30/3/2022 về việc khắc phục các hạn chế năm 2021, nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chỉ số CCHC năm 2022;

+ Công văn số 811/UBND-NV ngày 14/4/2022 Về việc thực hiện các nội dung Thông báo số 147/TB-UBND ngày 07/4/2022 của UBND tỉnh về Thông báo kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Đăng Bình tại Hội nghị trực tuyến cải cách hành chính tỉnh Bắc Kạn ngày 18/3/2022;

+ Công văn số 2176/UBND-NV ngày 16/8/2022 Về việc thực hiện các nhiệm vụ về công tác CCHC theo kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Đăng Bình tại cuộc họp Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh Bắc Kạn ngày 04/8/2022;

+ Công văn số 2258/UBND ngày 23/8/2022 Về việc triển khai thực hiện bộ tiêu chí xác định chỉ số CCHC theo Quyết định số 1541/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của UBND tỉnh.

Ngoài ra, trong các cuộc họp giao ban hằng tháng, Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo trực tiếp Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc huyện tăng cường đẩy mạnh thực hiện công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị.

2. Tiến độ thực hiện kế hoạch CCHC năm của đơn vị:

UBND huyện đã ban hành kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 22/01/2022 về triển khai kế hoạch Cải cách hành chính năm 2022, trong đó xác định 7 nội dung chính và 46 nhiệm vụ thành phần. Đến thời điểm báo cáo, qua đánh giá, UBND huyện đã thực hiện 35/46 nội dung. Các nhiệm vụ còn lại chưa đến hạn thực hiện hoặc đang triển khai chưa đánh giá kết quả.

3. Về công tác kiểm tra CCHC:

UBND huyện đã ban hành kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 26/01/2022 về kiểm tra CCHC, qua đó đã xác định nội dung, đối tượng dự kiến kiểm tra. Đến thời điểm kiểm tra, cơ quan chuyên môn kiểm tra nội dung công tác CCHC được 03 đơn vị cấp xã. Các đơn vị còn lại tiếp tục kiểm tra xong trong tháng 9.

4. Về công tác thông tin, tuyên truyền CCHC:

Ngày 26/01/2022, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 122/KH-UBND về công tác tuyên truyền cải cách hành chính năm 2022, trong đó xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, hình thức và kết quả thực hiện. Trong 9 tháng đầu năm, đơn vị đã triển khai các hình thức tuyên truyền theo kế hoạch. Đối với tuyên truyền trên trang Thông tin điện tử của huyện, đơn vị đã thực hiện 12 tin, bài viết, về CCHC.

5. Tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao: Theo biểu đính kèm.

6. Đánh giá về những mô hình, sáng kiến, giải pháp mới trong CCHC được thí điểm, nhân rộng và triển khai có hiệu quả tại cơ quan, đơn vị:

Trong 9 tháng đầu năm 2022, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị địa phương tiếp tục áp dụng các sáng kiến, giải pháp mới trong công tác CCHC, tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các sáng kiến về CCHC trong năm 2022 theo chỉ đạo tại công văn số 3507/UBND-NCPC ngày 06/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tìm sáng kiến, giải pháp mới trong công tác CCHC. Kết quả thực hiện sẽ đánh giá vào quý IV/2022.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC

1. Cải cách thể chế

1.1. Kết quả xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL):

UBND huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn thường xuyên theo dõi chủ động bám sát và hướng dẫn các cơ quan đơn vị có liên quan được giao chủ trì trong quá trình soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật được ban hành tuân thủ chặt chẽ trình tự, thủ tục theo quy định Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Trong 9 tháng đầu năm, UBND huyện đang giao Phòng Tư pháp thẩm định Quyết định ban hành quy định nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các Phòng Lao động - Thương binh và xã hội; Phòng Tài nguyên và Môi trường và Phòng Nội vụ.

2.1. Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật:

UBND huyện đã ban hành kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 26/0/2022 kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật và thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn huyện năm 2022.

Chỉ đạo cơ quan chuyên môn thu thập thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị đối với các quy định thủ tục hành chính, các tiêu cực, những nhiễu trong quá trình phục vụ người dân được thực hiện đúng quy định. Kết quả: trong quý I năm 2022 không có phản ánh kiến nghị nào của các cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

Công tác kiểm tra tình hình thi hành pháp luật đang tổ chức triển khai thực hiện.

- Công tác điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật được thực hiện trong các lĩnh vực trọng tâm (*đất đai, lâm sản, bảo vệ rừng,...*), được triển khai từ Quý II đến quý IV/2022.

- Ban hành kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật và thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn huyện Ngân Sơn 6 tháng đầu năm; tổ chức triển khai phổ biến, quán triệt Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 về theo dõi thi hành pháp luật; Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP đến toàn thể cán bộ công chức, viên chức để nâng cao nhận thức, vai trò trách nhiệm về công tác theo dõi thi hành pháp luật.

2.3. Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật:

UBND huyện đã ban hành kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 10/02/2022 về công tác phổ biến giáo dục pháp luật; hòa giải cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022.

Trong 9 tháng đầu năm 2022, Phòng Tư pháp đã phối hợp với các địa phương tổ chức tuyên truyền được 02 cuộc có 106 lượt người nghe; Nội dung tuyên truyền về Luật phòng, chống ma túy, Luật tố cáo năm 2018, Luật Lâm nghiệp và Nghị định số 35/2019/NĐ-CP xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp.

2.4. Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL:

UBND huyện đã ban hành kế hoạch số 246/KH-UBND ngày 15/12/2022 kế hoạch công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2022, Kiểm tra văn bản QPPL theo thẩm quyền đối với nội dung này thực hiện cả năm. Kiểm tra theo địa bàn, lĩnh vực thực hiện từ quý II đến quý IV/2022.

Trong 9 tháng đầu năm 2022, Phòng Tư pháp đã tiến hành rà soát văn bản QPPL của HĐND&UBND huyện ban hành, tham mưu ban hành quyết định số 102/QĐ-UBND ngày 21/01/2022 của UBND huyện về việc công bố danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực toàn bộ của UBND huyện năm 2021. Trong đó có 03 Quyết định của UBND huyện hết hiệu lực toàn bộ gồm:

+ Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND, ngày 27/9/2016 của UBND huyện ban hành quy chế làm việc của UBND huyện nhiệm kỳ 2016-2021.

+ Quyết định số 1348/2015/QĐ-UBND, ngày 30/6/2015 của UBND huyện về việc ban hành quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Tư pháp huyện Ngân Sơn.

+ Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND, ngày 21/01/2020 của UBND huyện về việc sửa đổi, bãi bỏ một số khoản, mục của quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 1348/2015/QĐ-UBND, ngày 30/6/2015 của UBND huyện Ngân Sơn.

- Giao phòng chuyên môn tiến hành thẩm định 03 văn bản quy phạm pháp luật gồm có các Quyết định quy định chức năng nhiệm vụ quyền hạn của Phòng Lao động - Thương binh và xã hội; Phòng Tài nguyên và MT và Phòng Nội vụ.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC):

2.1. Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC:

UBND huyện đã ban hành một số văn bản về rà soát, đơn giản hóa TTHC như sau:

- Quyết định số 3698/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 về việc ban hành Kế hoạch hoạt động KS TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn huyện Ngân Sơn năm 2022.

- Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 25/02/2022, về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2022. Danh mục TTHC dự kiến rà soát đánh giá trong năm: cấp huyện 01 thủ tục, cấp xã 40 thủ tục, hiện nay chưa có kết quả đánh giá.

- Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 02/3/2022 về Truyền thông về công tác kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành năm 2022.

- Công văn số 334/UBND-VP ngày 22/02/2022, chỉ đạo các phòng chuyên môn, UBND các xã, thị trấn cập nhật TTHC để niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận và TKQ, cổng thông tin điện tử huyện.

- Về kết quả triển khai rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC: Đã gửi báo cáo rà soát đánh giá TTHC năm 2022.

+ Đối với các Phòng chuyên môn cấp huyện: Số TTHC được rà soát 01 thủ tục thuộc lĩnh vực Tư pháp hộ tịch: Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc, qua rà soát không có kiến nghị phương án đơn giản hóa TTHC, lý do: TTHC còn phù hợp.

+ Đối với các xã, thị trấn: Tổng số TTHC được rà soát gồm 39 thủ tục, trong đó đưa ra được 7 kiến nghị đơn giản hóa TTHC, hiện nay chưa có kết quả thông qua.

2.2. *Tổng hợp, cập nhật số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị* : Số TTHC thuộc thẩm quyền cấp huyện 256 thủ tục, cấp xã 108 thủ tục.

2.3. *Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC:*

- Công tác tiếp nhận hồ sơ, giải quyết và trả kết quả được thực hiện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã được thực hiện theo cơ chế một cửa, so với tổng số TTHC do UBND tỉnh quy định đưa vào thực hiện theo cơ chế một cửa thuộc thẩm quyền giải quyết đạt 100%.

- Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại cấp huyện đã trang bị các thiết bị, phương tiện cơ bản đáp ứng nhu cầu làm việc, còn một số đơn vị cấp xã chưa bố trí được phòng làm việc riêng cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả mà bố trí chung với phòng làm việc của bộ phận chuyên môn, diện tích còn chật hẹp. Kiện toàn, phân công nhiệm vụ kịp thời khi có thay đổi công chức tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả.

- Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC:

- Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC (*tính từ 15/6/2022 -09/9/2022*):

+ Cấp huyện: Số hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận cụ thể: Hồ sơ phải giải quyết 269 hồ sơ. Kết quả giải quyết: hồ sơ đã xử lý đúng hạn là 254 hồ sơ, tỉ lệ đúng hạn 100%, hồ sơ đang xử lý trong hạn 15 hồ sơ.

+ Cấp xã:

Số hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận cụ thể: Hồ sơ phải giải quyết là 1.869 hồ sơ. Kết quả giải quyết: Hồ sơ đã xử lý xong, đúng hạn là 1.851, tỷ lệ đúng hạn 100%; hồ sơ đang xử lý trong hạn: 18 hồ sơ.

- Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC: Trong quý III không có phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết.

- Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC: Trong 9 tháng đầu năm 2022 không có phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết.

- Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC: Tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thực hiện theo định kỳ hàng quý, năm (*Báo cáo 6 tháng đầu năm số 448/BC-UBND ngày 17/6/2022*).

3. Cải cách tổ chức bộ máy

3.1. Thực hiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị (bao gồm tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập)., 100% các đơn vị, phòng ban thuộc huyện đã xây dựng quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị theo quy định hiện hành. Hiện nay một số phòng chuyên môn đang xây dựng lại quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị,

3.2. Kết quả rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc:

Công tác tổ chức bộ máy của huyện được thực hiện theo chủ trương của tỉnh, đảm bảo tinh gọn, không phát sinh thêm tổ chức mới

3.3. Tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức của đơn vị:

Tổng số công chức huyện hiện nay là 64/72; viên chức là 622/694. Hiện nay các chỉ tiêu công chức cấp huyện còn thiếu đang sắp xếp bố trí các vị trí lãnh đạo quản lý và xin chủ trương đăng ký tuyển dụng mới; chỉ tiêu biên chế viên chức còn thiếu dự kiến tiếp nhận từ các huyện trong tỉnh, ngoài tỉnh và xin chủ trương thực hiện tuyển dụng mới.

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1. Kết quả bố trí sắp xếp vị trí việc làm công chức, viên chức của đơn vị:

100% các cơ quan, đơn vị sử dụng, sắp xếp, bố trí và quản lý công chức, viên chức theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn ngạch công chức, viên chức phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ của từng công chức, viên chức, không làm biến động biên chế của cơ quan, đơn vị. Đến nay đội ngũ CBCC, viên chức trên địa bàn huyện cơ bản đã bảo đảm tiêu chuẩn chung về công tác cán bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tổ chức bộ máy được sắp xếp tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng được tiêu chuẩn, chức danh vị trí việc làm, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

4.2. Kết quả thực hiện tuyển dụng viên chức:

Trong 9 tháng đầu năm 2022, UBND huyện đã phê duyệt kết quả, ban hành quyết định tuyển dụng, phân công công tác đối với 19 viên chức trúng tuyển theo Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2021 của huyện; trong tháng 3/2022 đã tổ chức tuyển dụng bằng hình thức sát hạch tiếp nhận 01 công chức cấp xã để tiếp nhận vào làm viên chức kế toán của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên đảm bảo đúng quy định về tuyển dụng viên chức; thực hiện quy trình tiếp nhận 08 viên chức ngành giáo dục.

4.3. Kết quả thực hiện bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức:

Trong quý III, UBND huyện đã phối hợp với Ban Tổ chức huyện ủy thực hiện quy trình tiếp nhận và bổ nhiệm 01 Chánh tranh tra; điều động và bổ nhiệm 01 Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch; thực hiện quy trình tiếp nhận và bổ nhiệm 01 Trưởng phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn; bổ nhiệm 01 Giám đốc Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên; Bổ nhiệm 01 Trưởng phòng Tư pháp đảm bảo đúng quy định pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ. Lũy kế từ đầu năm đã bổ nhiệm 07 công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý.

Thực hiện bổ nhiệm lại 01 Trưởng phòng Kinh tế - Hạ tầng; 01 phó trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch.

4.4. Kết quả thực hiện thăng hạng viên chức:

UBND huyện đã ban hành văn bản rà soát số liệu về nhu cầu thăng hạng để tổ chức thi thăng hạng viên chức theo thẩm quyền, hiện nay đang xây dựng kế hoạch tổ chức thăng hạng trong quý III, dự kiến tổ chức thi thăng hạng vào quý IV sau khi có ý kiến của cấp có thẩm quyền.

4.5. Việc thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo tại cơ quan, đơn vị: Hiện nay huyện chưa thực hiện.

4.6. Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị:

UBND huyện đã giao Phòng Nội vụ tham mưu việc kiểm tra CCHC, kiểm tra công vụ đối với các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn ngay từ đầu năm. Qua thăm nắm công tác tại cơ sở cho thấy đại đa số CBCCVV trên địa bàn huyện đã chấp hành tốt kỷ cương, kỷ luật, lề lối làm việc theo quy định và thực hiện nghiêm túc quy chế văn hóa công sở. Ủy ban nhân dân huyện giao cho các cơ quan chức năng tiếp tục thực hiện tiến hành kiểm tra công vụ tại các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị thuộc huyện.

4.7. Về số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã:

Số lượng cán bộ, công chức cấp xã có mặt đến ngày 10/9/2022 là **199** người.

Trong đó:

- Cán bộ cấp xã: **101** người; - Công chức cấp xã: **98** người.

- Về trình độ chuyên môn: Đại học 164; Cao đẳng 10; Trung cấp 25.

- Về lý luận chính trị: Cao cấp 02, Trung cấp 144.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách

- Tiến độ, kết quả thực hiện thu ngân sách Nhà nước theo kế hoạch được UBND tỉnh giao: Kết quả thu ngân sách đến thời điểm 31/8/2022 là: 13.646,727 triệu đồng/23.000 triệu đồng = 59,33 % KH.

- Kết quả thực hiện kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công: Tổng số vốn kế hoạch giao: 69.843,532 triệu đồng, giải ngân đến thời điểm 08/9/2022 là 12.715,025 triệu đồng, đạt 18,21% so với kế hoạch.

- Tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách: Nhìn chung, các đơn vị cơ bản đã thực hiện xong các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán Nhà nước về tài chính ngân sách trong năm 2021.

5.2. Kết quả thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công.

Qua theo dõi, 100% các cơ quan, đơn vị đã xây dựng và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế quản lý tài sản công theo quy định.

5.3. Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập (theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và các văn bản có liên quan).

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 01/3/2022 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Hiện nay phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2022-2026 của các đơn vị sự nghiệp công lập đã được phê duyệt.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử

6.1. Về việc xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật về ứng dụng, phát triển CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử:

UBND huyện, Ban chỉ đạo về Chuyển đổi số đã ban hành, tham gia xây dựng, góp ý các dự thảo văn bản Luật, các văn bản về Quy định sử dụng một số nền tảng, ứng dụng trong Chuyển đổi số như: Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; Quy chế quản lý, sử dụng Chứng thư số Chuyên dùng Chính phủ; triển khai Kế hoạch nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến đến toàn thể các cơ quan, đơn vị...

6.2. Về xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật: UBND huyện đã ban hành văn bản số 359/UBND-VHTT ngày 24/02/2022 về việc triển khai hạ tầng kết nối, giám sát mạng truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD) 4 cấp hành chính. Các cơ quan, đơn vị đã chủ động phối hợp thực hiện cấu hình, thay thế thiết bị đầu cuối đáp ứng yêu cầu giám sát hệ thống mạng TSLCD theo yêu cầu của Cục bưu điện Trung ương và UBND tỉnh. Phần đầu hoàn thiện 02 kế hoạch trọng tâm trong năm 2022 là: nâng cấp Công thông tin điện tử của huyện và nâng cấp hệ thống mạng LAN tại UBND huyện và UBND các xã, thị trấn.

6.3. Về xây dựng, phát triển dữ liệu, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ: Trên cơ sở các phần mềm, ứng dụng được triển khai, sử dụng theo dạng cơ sở dữ liệu dùng chung, liên thông giữa các cấp hành chính được triển khai đến các cơ quan, đơn vị sử dụng ổn định, nâng cao chất lượng ứng dụng CNTT, góp phần xây

dựng Chính quyền điện tử, cán bộ, công chức được tiếp cận nhiều phương pháp làm việc hiệu quả hơn so với phương thức làm việc truyền thống.

6.4. Về xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp: Ngày 04/3/2022 UBND huyện đã ban hành văn bản số 454/UBND-VHTT về việc đẩy mạnh tuyên truyền Kênh thông tin “Hệ thống CQĐT tỉnh Bắc Kạn” trên ứng dụng Zalo và Hệ thống thanh toán trực tuyến PayGov (là hệ thống thanh toán phí, lệ phí không dùng tiền mặt trong giải quyết các thủ tục hành chính).

6.5. Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: Thực hiện Quyết định số 2686/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận một cửa; không tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa; tiếp nhận và giải quyết theo hình thức liên thông cùng cấp; tiếp nhận và giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Trong đó, Số TTHC cấp huyện được cung cấp DVC trực tuyến: là 153; Số TTHC cấp xã được cung cấp DVC trực tuyến là: 38.

Trong 9 tháng đầu năm tỷ lệ hồ sơ TTHC có phát sinh trực tuyến của toàn huyện là 396/5106 hồ sơ, đạt tỷ lệ 7,75%.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt tích cực:

Công tác CCHC tiếp tục được Huyện ủy, UBND huyện quan tâm chỉ đạo thực hiện, từng bước nâng cao chất lượng, tạo nền tảng vững chắc cho công tác cải cách hành chính trong thời gian qua, là động lực phát triển kinh tế - xã hội huyện.

- Các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, cấp xã được cập nhật, công bố thường xuyên các văn bản mới do UBND tỉnh ban hành chuẩn hóa một số thủ tục, thủ tục theo từng lĩnh vực còn hiệu lực; đảm bảo công khai, minh bạch về TTHC, nhằm tạo điều kiện cho các cá nhân, tổ chức tiếp cận, thực hiện.

- Trong 9 tháng đầu năm, UBND huyện đã xây dựng và triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản trong thực hiện nhiệm vụ về cải cách hành chính năm 2022. Các cơ quan đơn vị, địa phương đã chủ động tổ chức triển khai thực hiện các nội dung CCHC ngay từ đầu năm.

- Công tác tiếp nhận và giải quyết các TTHC được duy trì, thực hiện thường xuyên, đáp ứng nhu cầu của cá nhân và tổ chức.

- Công tác cải cách thể chế được thực hiện theo Kế hoạch đề ra, đảm bảo chất lượng.

- Công tác cải cách tổ chức bộ máy, cải cách công vụ được triển khai thực hiện đảm bảo bám sát các yêu cầu, nhiệm vụ theo quy định.

- Công tác tuyên truyền CCHC được thực hiện bằng nhiều hình thức góp phần nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức tích cực trong công tác cải cách hành chính.

- Công tác ứng dụng Công nghệ thông tin vào hoạt động của các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn tiếp tục được đẩy mạnh và đạt được một số kết quả tốt.

- Các nhiệm vụ về cải cách tài chính công cơ bản được triển khai thực hiện tốt.

2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân:

- Cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức chưa đạt 100% chuẩn theo vị trí việc làm, nguyên nhân do các công chức, viên chức chưa kịp thời bổ sung các điều kiện để đáp ứng các quy định mới về vị trí việc làm .

- Tỷ lệ giải ngân xây dựng cơ bản còn thấp. Nguyên nhân: do hầu hết các công trình được phân bổ nguồn trong năm 2022 đều là các công trình chuyển tiếp; một số công trình đã thi công xong và thực hiện thanh toán khối lượng tối đa theo quy định, hiện đang hoàn thiện thủ tục trình thẩm tra quyết toán nên chưa giải ngân được. Một số công trình chuyển tiếp đang thực hiện giải phóng mặt bằng, lập phương án trồng rừng đơi giao đất của tỉnh nên chưa thi công được nên giải ngân thấp so với kế hoạch giao. Một số công trình khởi công mới năm 2022 hiện đang trong quá trình thẩm định nên chưa có khối lượng để giải ngân.

- Công tác ứng dụng CNTT trong hoạt động công vụ trên địa bàn huyện còn có những hạn chế nhất định do một số cán bộ, công chức chưa thực sự quan tâm đổi mới lề lối làm việc, nâng cao chất lượng công tác. Một số lãnh đạo các đơn vị, địa phương chưa quyết liệt trong việc triển khai các giải pháp về ứng dụng CNTT trong hoạt động nhằm đổi mới lề lối làm việc, nâng cao chất lượng công tác.

- Việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 còn nhiều khó khăn. Lý do các tổ chức, cá nhân còn có tư duy theo lối mòn muốn đến trực tiếp cơ quan hành chính nhà nước để thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả.

- Chỉ tiêu về việc thực hiện các TTHC qua dịch vụ Bưu chính công ích (BCCI) chưa đạt yêu cầu đề ra, nguyên nhân chủ yếu là do lựa chọn của người dân, doanh nghiệp nên đã ảnh hưởng phần nào đến kết quả chấm điểm CCHC của các cơ quan, đơn vị.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC TRỌNG TÂM QUÝ IV 2022:

1. Tăng cường công tác chỉ đạo của người đứng đầu cơ quan, đơn vị về thực hiện các TTHC; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính trọng tâm giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức để chấn chỉnh kịp thời những tồn tại, hạn chế

2. Tiếp tục tổ chức kiểm tra công tác CCHC, kiểm tra công vụ theo kế hoạch; đôn đốc sát sao tiến độ, kết quả triển khai các nội dung của các kế hoạch: Kế hoạch CCHC năm 2022, Kế hoạch tuyên truyền về công tác CCHC và Kế hoạch về việc thực hiện khắc phục các hạn chế về CCHC năm 2021, nhiệm vụ nâng cao chỉ số CCHC năm 2022.

3. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về công tác CCHC, thực hiện duy trì các chuyên mục về tuyên truyền CCHC trên Cổng TTĐT huyện, hệ thống Đài truyền thanh các xã, thị trấn để truyền tải các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật nhà nước cũng như các mục tiêu, nhiệm vụ của công tác CCHC, nhất là công tác Cải cách TTHC, xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số Quốc gia.

4. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật với nhiều hình thức về công tác cải cách hành chính, nhất là giải quyết thủ tục hành chính trong nhân dân; đảm bảo chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Thực hiện tốt công tác kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

5. Thực hiện có hiệu quả hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng thực hiện giải quyết TTHC tại UBND huyện và UBND các xã, thị trấn. Tiếp tục rà soát thủ tục hành chính, đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi bổ sung các TTHC không còn phù hợp với điều kiện thực tế (*nếu có*). Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan giải quyết các vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện. Tăng cường triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, triển khai thực hiện TTHC trên môi trường điện tử. Thực hiện giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, đảm bảo 100% TTHC được giải quyết đúng hạn.

6. Thực hiện việc luân chuyển, điều động, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức; chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức đảm bảo hợp lý, đúng quy định. Tập trung cải cách tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, giảm biên chế. Thực hiện công tác tinh giản biên chế đảm bảo đúng quy định. Thực hiện tốt việc quy hoạch cán bộ, cử cán bộ, công chức tham gia các lớp bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ kỹ năng làm việc theo từng chức danh.

7. Tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức và nhân dân nhận thức sâu sắc, đầy đủ về việc triển khai các UD CNTT vào hoạt động công vụ, là tiền đề để xây dựng Chính quyền số, một trong những trụ cột quan trọng của chương trình Chuyển đổi số quốc gia. Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa, công bố công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, công khai trên Cổng thông tin điện tử huyện và trang TTĐT của các địa phương..

8. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nhất là việc sử dụng các phần mềm dùng chung vào giải quyết các công việc và giải quyết thủ tục hành chính,

nâng cao tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4. Áp dụng có hiệu quả Hệ thống QLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của UBND huyện và các cơ quan, đơn vị, địa phương.

9. Tăng cường chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác thanh tra, kiểm toán về tài chính ngân sách. Thực hiện triệt để các kiến nghị của thanh tra, kiểm toán theo quy định. Triển khai thực hiện tốt công tác cải cách hành chính tại cơ quan về lĩnh vực tài chính công; Thường xuyên đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân các dự án, công trình đảm bảo tiến độ.

10. Tổ chức triển khai và việc chấm điểm xác định chỉ số CCHC hàng năm đối với cấp huyện, cấp xã theo Bộ tiêu chí xác định chỉ số CCHC đảm bảo kế hoạch đề ra.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC quý III và phương hướng, nhiệm vụ quý IV năm 2022 của UBND huyện Ngân Sơn./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Sở Nội vụ;
- TT Huyện ủy, HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Lăng

Phụ lục
BIỂU THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC
CÔNG TÁC CCHC QUY III NĂM 2022
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /9/2022 của UBND huyện Ngân Sơn)

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1.1	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành (kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)	Văn bản	14	
1.2	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%	76%	
1.2.1	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	46	
1.2.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	35	
1.3	Kiểm tra CCHC			
1.3.1	Số UBND cấp xã đã kiểm tra	Đơn vị	0	
1.3.2	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
1.3.3	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
1.3.4	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%	0	
1.4	Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao			
1.4.1	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	48	
1.4.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	30	
1.4.3	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		
1.4.4	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ		
1.5	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
1.5.1	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng		Chưa thực hiện
1.5.2	Hình thức khảo sát	Trực tuyến; Phát phiếu; Kết hợp		
1.6	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Có/không	1	
2	Cải cách thể chế			
2.1	Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản	02	
2.2	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
2.2.1	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%		
	<i>Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra</i>	<i>Văn bản</i>		
	<i>Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong</i>	<i>Văn bản</i>		
2.3	Rà soát VBQPPL			
2.3.1	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền	Văn bản	20	
2.3.2	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	100 %	
	<i>Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát</i>	<i>Văn bản</i>	<i>02</i>	
	<i>Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong</i>	<i>Văn bản</i>	<i>02</i>	
3	Cải cách thủ tục hành chính			
3.1	Thống kê TTHC			
3.1.1	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục		
3.1.2	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	0	
3.1.3	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	0	
3.1.4	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại cơ quan, đơn vị	Thủ tục		
<i>Trong đó</i>	<i>Số TTHC cấp huyện</i>	<i>Thủ tục</i>	<i>256</i>	
	<i>Số TTHC cấp xã</i>	<i>Thủ tục</i>	<i>108</i>	
3.2	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
3.2.1	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	28 (huyện 27, xã 01)	
3.2.2	Số TTHC liên thông giữa các cấp	Thủ tục	14 (huyện 07, xã 07)	
3.2.3	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục	0	
3.3	Kết quả giải quyết TTHC			
3.3.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100	
	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	<i>254</i>	
	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>	<i>254</i>	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
3.3.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100	
	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	1.851	
	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>	1.851	
3.4	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	0	
3.4.1	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	0	
3.4.2	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	0	
4	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
4.1	Số phòng chuyên môn	Phòng, tương đương	11	
4.2	Số ban, chi cục... trực thuộc	Đơn vị	0	
4.3	Số đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc	Đơn vị	34	
4.4	Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015	%		
4.5	Số liệu về biên chế công chức			
4.5.1	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	72	
4.5.2	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	63	
4.5.3	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	6	
4.5.4	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	02	
4.5.5	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	-	
4.6	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
4.6	Tổng số người làm việc được giao	Người	694	
4.6.1	Tổng số người làm việc có mặt	Người	622	
4.6.2	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
4.6.3	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%	0	
5	Cải cách chế độ công vụ			
5.1	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
5.1.1	Số công chức hành chính đúng vị trí việc làm đã được phê duyệt	%	97%	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
5.1.2	Số viên chức sự nghiệp đúng vị trí việc làm đã được phê duyệt	%	97%	
5.2	Tuyển dụng viên chức			
5.2.1	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	0	
5.2.2	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
5.3	Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển (lũy kế từ đầu năm)			
5.3.1	Số lãnh đạo đơn vị được bổ nhiệm mới	Người	0	
5.3.2	Số lãnh đạo cấp phòng được bổ nhiệm mới	Người	0	
5.3.3	Số lãnh đạo đơn vị trực thuộc được bổ nhiệm mới	Người	0	
5.3.4	Số lãnh đạo đơn vị được bổ nhiệm lại	Người	0	
5.3.5	Số lãnh đạo cấp phòng được bổ nhiệm lại	Người	0	
5.3.6	Số lãnh đạo đơn vị trực thuộc được bổ nhiệm lại	Người	0	
5.4	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính quyền).			
5.4.1	Số lãnh đạo đơn vị bị kỷ luật.	Người	02	
5.4.2	Số lãnh đạo cấp phòng bị kỷ luật.	Người	0	
5.4.3	Số công chức, người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người	0	
6	Cải cách tài chính công			
6.1	Tỷ lệ thực hiện kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%	18,21	
6.1.1	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	69.843,53 2	
6.1.2	Đã thực hiện	Triệu đồng	12.715,02 5	
6.2	Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) tại địa phương (lũy kế đến thời điểm báo cáo)			
6.2.1	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	
6.2.2	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	01	
6.2.3	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)		0	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>		
	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>		
	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>		
6.2.4	Số đơn vị SNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên (<i>lũy kế đến thời điểm báo cáo</i>)	Cơ quan, đơn vị	34	
6.2.5	Số lượng đơn vị SNCL đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (<i>lũy kế đến thời điểm báo cáo</i>)	Cơ quan, đơn vị	0	
7	Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử			
7.1	Tổng số văn bản đi giữa các cơ quan nhà nước			
Trong đó	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (<i>sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử</i>).	%	98.49%	
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	100% văn bản được gửi điện tử trừ các VB mật	
7.2	Cung cấp Dịch vụ công trực tuyến			
7.2.1	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%	Không có TTHC ở mức độ 3	
	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3</i>	<i>Thủ tục</i>	0	
	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3</i>	<i>Thủ tục</i>	0	
	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i>	<i>Thủ tục</i>	0	
7.2.2	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%	52.04%	
	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4</i>	<i>Thủ tục</i>	191	
	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4</i>	<i>Thủ tục</i>	191	
	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát</i>	<i>Thủ tục</i>	11	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	<i>sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i>			
7.2.3	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC của tỉnh, quốc gia	%	100%	
	<i>Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của cơ quan, đơn vị</i>	<i>Thủ tục</i>	191 cả huyện, xã	
	<i>Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia</i>	<i>Thủ tục</i>		
7.2.4	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (<i>chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ</i>)	%	5.75%	
	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp, bưu chính công ích và trực tuyến)</i>	<i>Hồ sơ</i>	5106	
	<i>Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến</i>	<i>Hồ sơ</i>	396	
7.2.5	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	100%	
	<i>Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)</i>	<i>Thủ tục</i>		
	<i>Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.</i>	<i>Thủ tục</i>	TTHC nào có phát sinh phí, lệ phí đều có thể thanh toán trực tuyến	